



## Hình tượng Nguyễn Ánh – Gia Long trong tiểu thuyết lịch sử của Trường An

Thái Phan Vàng Anh

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 16/12/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 02/3/2025

Ngày nhận đăng: 05/3/2025

Ngày xuất bản: 20/10/2025

Từ khóa:

Tiểu thuyết

Lịch sử

Trường An

Hình tượng

Nguyễn Ánh – Gia Long

### TÓM TẮT

Tiểu thuyết lịch sử viết về triều Nguyễn không nhiều. Thế nên, cùng với một số nhà văn như Trần Thùy Mai, Nguyễn Hữu Nam, Trường An gây ấn tượng với độc giả bởi bộ ba tiểu thuyết lịch sử viết về triều Nguyễn là *Thiên hạ chi vương*, *Vũ tịch* và *Hồ Dương*. Chọn kể về Nguyễn Ánh từ điểm nhìn bên ngoài, cả ba tiểu thuyết của Trường An đã góp phần dựng lại chân dung Nguyễn Ánh, từ khi còn là một đứa bé phải trốn chạy để tồn tại, cho đến khi trở thành vị hoàng đế đầu tiên của một đất nước Việt Nam thống nhất. Bài báo này làm rõ hình tượng của Nguyễn Ánh – Gia Long trong tiểu thuyết lịch sử của Trường An qua ba phương diện, tương ứng với ba chặng đời của nhân vật lịch sử Nguyễn Ánh: *Noãn – đứa trẻ không được chuẩn bị để làm đế vương*, *Nguyễn Ánh – kẻ sáng tạo từ những hủy hoại và đổ nát*, và *Gia Long – vị vua của tham vọng và thách thức*.

## 1. GIỚI THIỆU

“Biết nhận cái ô nhục của nước thì mới có thể làm chủ xã tắc. Nhận cái không may của nước thì mới có thể làm vua thiên hạ” (Đạo đức kinh)<sup>1</sup>.

Mở đầu tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương*, nhà văn Trường An dùng lời đề từ này để nói về thiên mệnh của Nguyễn Phúc Ánh và dự báo những gian nan, ô nhục mà cậu thiếu niên mười ba tuổi này sẽ phải gánh chịu, ngay từ những tháng ngày lưu lạc theo chúa Nguyễn Phúc Thuần, cho đến khi thống nhất đất nước và lên ngôi Hoàng đế. Nguồn cảm hứng từ nhân vật lịch sử Nguyễn Ánh không chỉ mãnh liệt ở *Thiên hạ chi vương* mà còn tràn trề trong hai tiểu thuyết khác nữa của Trường An là *Vũ tịch* và *Hồ Dương*. Điểm thú vị là ở cả ba tiểu thuyết này, hình tượng Nguyễn Ánh – Gia Long luôn được nhìn từ điểm nhìn bên ngoài của các nhân vật lịch sử cùng thời. Một chân dung đa diện của vị vua đầu triều Nguyễn được dựng lên qua vô số cái nhìn dị biệt. Một lịch sử của một giai đoạn phức tạp bậc nhất trong những tranh đoạt, soạn đổi vương triều của dân tộc cũng được nhìn lại từ những góc khuất, những câu chuyện đã có và có thể có. Bằng những nhạy cảm nữ giới, Trường An đã góp thêm vào văn chương Việt một cái nhìn về nhân vật Nguyễn Ánh – Gia Long, không chỉ làm rõ hơn chân dung một nhân vật lịch sử đang còn nhiều tranh cãi, mà còn làm phong phú thêm dáng hình của một nhân vật tiểu thuyết, qua những hình dung thú vị của tác giả.

## 2. PHƯƠNG PHÁP

### 2.1. Phương pháp loại hình

Đây là phương pháp giúp người nghiên cứu nhận diện hình tượng Nguyễn Ánh - Gia Long trong tiểu thuyết của Trường An thông qua nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả trên nhiều bình diện. Những đặc điểm chung của nhân vật lịch sử cùng mối quan hệ giữa sự thực lịch sử và hư cấu lịch sử sẽ được làm rõ từ

<sup>1</sup> Trích *Đạo đức kinh*, chương 78: “Thị cổ thánh nhân vân: Viết thụ quốc chi cấu, thị vị xã tắc chi chủ; thụ quốc chi bất tường, thị vị thiên hạ chi vương. Chính ngôn nhược phân”.

Tác giả liên hệ: Thái Phan Vàng Anh;

Địa chỉ e-mail: [thaiphanvanganh@dhsphue.edu.vn](mailto:thaiphanvanganh@dhsphue.edu.vn)

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.042.2025>

phương pháp này. Từ góc độ nghiên cứu loại hình học, có thể thấy sáng tác của các nhà văn Trường An, cho đến viết về Nguyễn Ánh – Gia Long hay về các nhân vật lịch sử khác, tất yếu vẫn thể hiện được những đặc điểm nổi bật của văn học đề tài lịch sử, theo khuynh hướng của chủ nghĩa tân lịch sử.

## 2.2. Phương pháp cấu trúc – hệ thống

Phương pháp này được sử dụng để chỉ rõ những đặc điểm của hình tượng nhân vật Nguyễn Ánh – Gia Long qua các trang văn của Trường An. Phương pháp này cũng nhằm hệ thống hóa các luận điểm của bài báo, từ đó nhận diện một nhân vật lịch sử “khác” so với chính sử hay với các tác phẩm cũng viết về Nguyễn Ánh – Gia Long của các nhà văn khác.

## 2.3. Phương pháp so sánh

Đây là phương pháp được sử dụng để chỉ ra những đặc sắc của hình tượng Nguyễn Ánh – Gia Long trong tiểu thuyết của Trường An. Sử dụng phương pháp so sánh, bài báo làm rõ một hình tượng nhân vật lịch sử trong văn học, so với nhân vật lịch sử của sử học, và so với các nhân vật lịch sử trong các tác phẩm văn học khác cũng quan tâm đến nhân vật Nguyễn Ánh – Gia Long.

## 2.4. Phương pháp lịch sử

Lịch sử triều Nguyễn và nhân vật Nguyễn Ánh – Gia Long vẫn còn tồn tại nhiều khoảng mờ trong nghiên cứu. Những khoảng mờ, khoảng trống này chính là chỗ để văn học có cơ hội khám phá, từ đặc trưng của nghệ thuật ngôn từ. Tuy vậy, với tính hư cấu, lịch sử trong văn học không đồng nhất với lịch sử của đời sống. Phương pháp lịch sử vì thế sẽ đối chiếu nhiều nhân vật, sự kiện trong tác phẩm của nhà văn Trường An với những sử liệu để làm rõ sự sáng tạo và những dụng ý nghệ thuật của các tác giả xây dựng hình tượng Nguyễn Ánh – Gia Long trong văn học.

# 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

## 3.1. Noãn – đứa trẻ không được chuẩn bị để làm đế vương

Bốn tuổi, cha vốn được di chiếu truyền ngôi, nhưng sau cùng đã bị bắt giam và chết trong ngục, cậu bé Nguyễn Phúc Ánh được đưa đến cho một người họ hàng xa nuôi, khởi đầu một cuộc đời lưu lạc và tìm kiếm sự sống từ chính những hủy hoại, đổ nát. Cậu bé “lúi húi ngồi chơi quay một mình, trong một chiều mùa đông dầm dề sát se lạnh, dưới hiên một ngôi nhà bên góc đường” (An, 2017a, p.32), khi lần đầu gặp chúa Nguyễn Phúc Thuận và được vị chúa chỉ hơn cậu bốn tuổi rủ “vào cung chơi với ta”, hẳn không ngờ được lịch sử đã trao cho cậu sứ mệnh đế vương. Trường An, thông qua 3 cuốn tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương*, *Vũ tịch* và *Hồ Dương* đã gọi nên một chân dung lạ về vị hoàng đế đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất, khi ngài ấy chỉ là một đứa trẻ. Ở cả ba tiểu thuyết, “đứa trẻ” này hầu như không hề nói về chính nó; song nhờ được chiếu sáng từ mối quan hệ với nhiều yếu nhân khác, những mảnh ghép về chân dung của “vị chúa Nam Hà còn đây về trẻ con này” vẫn được hiện ra rõ nét.

Công chúa Hồ Dương, người chị sinh cùng năm với chúa Nguyễn, mãi về sau mới hiểu rằng chúa Nguyễn Phúc Thuận đã đón em trai của mình vào cung không chỉ vì tình thương mà còn để xoa dịu bất mãn trong phe đối địch; và sự có mặt của cậu em trong cung chính là sự bảo đảm an toàn cho gia đình. Song ngay từ sớm, cô bé Ngọc Du ấy đã nhận ra “trong cái gia đình nhỏ bị bỏ rơi của họ, em trai nàng dường như chỉ là khách”, bởi ánh mắt cậu ta nhìn người thân luôn có vẻ xa cách và u buồn trên khuôn mặt trẻ con” (An, 2017b, p.64). Bá Đa Lộc cũng vì xúc động sâu sắc trước cậu bé mười bốn tuổi mang một nụ cười thật lạ trên khuôn mặt trẻ con, một nụ cười “phảng phất như sự chế nhạo sâu cay của cả cuộc đời. Cả cuộc đời dài” (An, 2017b, p.378); mà cứu Nguyễn Phúc Ánh, tin vào hạt giống còn lại của Nguyễn tộc và dành cả cuộc đời để hỗ trợ vị chúa buồn này. Nhà văn nữ Trường An đã có một lựa chọn đặc biệt khi không để nhân vật Nguyễn Ánh - Gia Long là nhân vật trung tâm ở cả ba tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương* hay *Vũ tịch* và *Hồ Dương*. Nhân vật trung tâm của *Thiên hạ chi vương* là vị Phật vương Xiêm La, của *Vũ tịch* là công chúa Ngọc Bình, của *Hồ Dương* là Ngọc Du – chị gái chúa Nguyễn. Nguyễn Ánh chỉ là nhân vật can dự lớn vào cuộc đời họ và được/bị phán xét bởi điểm nhìn của thiên hạ, ngay khi ngài chỉ là một cậu bé. Đứa trẻ không được chuẩn bị để làm đế vương này đặc biệt được khắc họa đậm nét trong tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương*, qua cái nhìn của vị Phật vương Xiêm La, người từng vừa giam lỏng, vừa cho Nguyễn Ánh tá túc khi vị chúa Nam Hà bị truy đuổi; người vừa là bạn, vừa kẻ thù trong những tranh đoạt lãnh thổ hồng làm bá chủ Đông Dương.

Khi chúa Nguyễn Phúc Thuận đem cậu bé Nguyễn Phúc Ánh vào cung, triều đình không hẳn không có những e ngại bởi giọt máu của Nguyễn Phúc Luân lại lọt vào cung cấm. Nhưng là con trai thứ ba của Nguyễn Phúc Luân, chưa kể anh em trai của Định vương, ngoài cha Nguyễn Ánh còn có tới mười sáu người; không ai có thể nghĩ cậu bé này có cơ hội làm vương, nối tiếp các đời chúa Nguyễn. Thế nhưng, định mệnh đã để cho Nguyễn tộc cuối cùng chỉ còn lại Nguyễn Ánh. Định vương, người chú vẫn “luôn luôn là một đứa trẻ, bao giờ cũng sợ hãi, nhu nhược, dễ bị người ta lôi kéo, ép buộc, cả thói sa đà ham chơi nữa” (An, 2017a, p.381) đã bảo

cậu bé Nguyễn Ánh chạy trước đi, đừng lo cho ông ấy, khi cả hai chú cháu gặp quân địch trên đường, đổi mạng sống của mình cho đứa cháu mà ông đặt tên là Noãn. Mười sáu tuổi, cậu bé Noãn đã biết thế nào là sự sống cái chết, sau khi những người trong gia tộc lần lượt chết đi, sau khi tự mình đào nắm mộ tập thể lên, chỉnh trang các thi hài, an táng họ. “Mười sáu tuổi, cậu ta xưng là Nguyễn soái nhiếp chính, tập hợp lực lượng ở Long Xuyên – những tướng lĩnh của họ Nguyễn rải rác sau trận thua, những người muốn đi theo cậu ta, chống lại quân phiến loạn... Mười sáu tuổi, trên tro tàn của hủy hoại và chết chóc, cậu ta đã trở lại, ngạc nhiên thấy mình còn sống. Còn sống, trên tro tàn và hủy hoại. Và sự sống từ đó, đối với cậu ta, là một món quà vô giá” (An, 2017a, p.156).

Năm 1785, sau nhiều lần thất bại và bị Tây Sơn dồn đuổi, Nguyễn Ánh đã phải cầu viện đến vua Xiêm và “quyết định chấp thuận lời mời của vua Xiêm, lên thuyền đi Vọng Các và ở lại nơi ấy đến tận ngày 13 tháng 8 năm 1987” (Gaultier, 2020, p.193). Cậu bé Noãn lúc này đã 25 tuổi và đã là Nguyễn Vương, song, trong con mắt của Phật vương Xiêm La, người đã cho đón Nguyễn Ánh khi “chỉ còn hơn một trăm người trong đội quân của nó. Khi nó thậm chí không thể kháng cự lại toán lính mà y phái đi để đưa nó về Vọng Các” (An, 2017b, p.58), Noãn vẫn luôn là một cậu bé. Qua góc nhìn của Trường An, từ đầu đến cuối, vị Phật Vương Xiêm La đã luôn xem “nó”, Nguyễn Ánh, chỉ là một đứa trẻ, không biết rằng đây là một sai lầm lớn đã kéo theo tất cả những hệ quả dành cho đất nước Xiêm La sau đó. Trong ấn tượng đầu tiên của vị Phật vương này, vị chúa trẻ của Nam Hà là hiện thân của những hủy hoại và đổ nát; bởi “mười sáu tuổi, cậu ta biết thế nào là chết chóc”, khi hầu hết người thân đều bị giết hại, và “cái chết, từ khi ấy, đã không còn ý nghĩa đối với cậu ta”. Nhìn vào đứa trẻ do chính tay mình đem về Vọng Các, Phật vương Xiêm La ngay từ sớm đã nhận ra “Đứa trẻ ấy, đã bị hủy hoại”, “Đã bị phá nát và hủy hoại, một điều gì đó trong sâu thẳm, trong vô thức, sâu hơn cả đáy của linh hồn” (An, 2017b, p.74). Từ cái nhìn chủ quan của một người từng trải và kinh qua nhiều tranh đoạt vương triều, ngài ấy đã cho rằng: “Nó đã mất hết, mất hầu như tất cả mọi thứ, ngay cả vận mệnh của chính mình” (An, 2017b, p.63), “Vận mệnh tất cả những kẻ trong tay nó, giờ đây như ngọn đèn trước gió tại Gia Định...” (An, 2017b, p.64). Trong quan sát của Phật vương Xiêm La, nó, “đứa trẻ còn nguyên những tổn thương và đau đớn, còn nguyên những cảm hận và oán hờn” luôn nghi ngờ và muốn chống lại y; song lại không biết cách che giấu bản thân: “Nó vẫn còn là một đứa trẻ quá đơn thuần và thành thật”; “Sự căm thù trong mắt nó, rất thực tâm” (An, 2017b, p.61). Có lẽ, luôn nhìn từ cái nhìn bên ngoài như thế, mãi về sau vị Phật Vương này mới chợt nhận ra rằng “Nhiều năm đã qua, thằng bé không còn là thằng bé. Nó không giống Nguyễn Phúc Thuần. Sức sống cháy rực trong nó, trong đôi mắt nó. Sức mạnh phản kháng và một cá tính quá mạnh để không bao giờ bị khuất phục” (An, 2017b, p.58). Không hề được chuẩn bị để gánh vác trọng trách, cậu bé mà chúa Nguyễn Phúc Thuần đem vào cung và đã nhường lại mạng sống của mình, rất nhanh sau đó đã trở thành một thằng bé “không có gì không dám làm, không có gì không thử làm”. Tuy vậy, mãi mãi với vị Phật vương Xiêm La, “trong nó là sự tò mò cực độ, cái phần vĩnh viễn thơ trẻ với thế giới” (An, 2017b, p.108), ngay cả khi cậu ta, trong kinh thành Vọng Các, đã tiếp thu tất cả những gì cần thiết để tạo lập một vương triều... Vọng Các, trung tâm quyền lực của Đông Dương, là nơi cậu ta học được cách nắm giữ quyền lực” (An, 2017b, p.94).

Nguyễn Phúc tộc phả hệ chép rằng “Thế Tổ Cao Hoàng Đế húy là Nguyễn Phúc Anh ngoài ra còn có tên Chung và Noãn, là con thứ ba của đức Hưng Tổ Hiếu Khang Hoàng Đế Nguyễn Phúc Côn và Hoàng Hậu Nguyễn Thị Hoàn. Ngài sinh ngày 15 tháng giêng năm nhâm ngọ (8-2-1762)” (Hội đồng trị sự Nguyễn Phước tộc, 1995). Các tài liệu lịch sử hầu như cũng chỉ ghi chép ngắn gọn về tên của Nguyễn Phúc Ánh, lí giải chiết tự của chữ Ánh, vốn là Anh, gồm bên trái là chữ Nhật, bên phải là chữ Anh (hoặc chữ Ưng), và không bàn luận nhiều về cái tên Noãn. Lý giải về cái tên thuở nhỏ, trong tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương*, Trường An đã có những luận bàn thú vị; theo đó, Noãn là một cái tên đẹp mà Định vương Nguyễn Phúc Thuần đã đặt cho cậu bé Nguyễn Phúc Ánh, khác với phong tục đặt tên của người Việt, thường chọn những cái tên xấu xí để dễ nuôi. Đặt tên Noãn cho đứa bé bao giờ cũng có vẻ trầm mặc, u buồn, phải chăng người chú Nguyễn Phúc Thuần đã mơ về những điều ám áp, xem cậu bé Nguyễn Ánh là đứa trẻ ám áp, đem lại sự ám áp. Phải chăng vì mang một cái tên đẹp để thế mà cậu bé Nguyễn Phúc Ánh đã luôn mang trong mình một ngọn lửa, ngọn lửa khiến con người càng bị đè nén thì càng cháy sáng mạnh mẽ, càng bị dập dậm lại càng kiên cường; ngọn lửa của sự hủy diệt để tái sinh. Ngay từ khi gặp Nguyễn Ánh, vị Phật vương Xiêm La đã nhận ra “Nó là một tác phẩm của thần Shiva. Shiva, thần Hủy diệt. Vị thần của thời gian. Thần sáng tạo mạnh hơn cả Brahma. Kẻ chinh phục cái chết. Kẻ sáng tạo từ cái chết” (An, 2017b, p.73). Noãn, cậu bé không được chuẩn bị để làm đế vương, đã luôn từ trong cái chết tìm đường sống cho mình, cho dòng tộc. “Cậu ta là một ngọn lửa, tỏa ra hơi ấm và ánh sáng bằng cách đốt cháy những gì chạm tới bản thân, những gì bản thân có được. Như một ngọn lửa, cậu ta cháy mãi đến khoảnh khắc cuối cùng” (An, 2017a, p.157). Đặt điểm nhìn vào Phật Vương Xiêm La, nhà văn Trường An đã thật khéo khi chạm đến những điểm mờ của nhân vật lịch sử Nguyễn Ánh – Gia Long, trong những năm tháng thiếu thời, và nhất là trong giai đoạn bị “giam lỏng” ở Xiêm La mà sử sách còn chưa có nhiều ghi chép. Một chân dung đầy đặn và trọn vẹn hơn của vị vua đầu triều Nguyễn đã được hiện lên qua các tiểu thuyết của Trường An.

### 3.2. Nguyễn Ánh – kẻ sáng tạo từ những hủy hoại và đổ nát

Theo những ghi chép của Tạ Chí Đại Trường về *Lịch sử nội chiến 1771-1802*, tháng 2 năm Ất Mùi (1775), Nguyễn Phúc Anh theo người chú Nguyễn Phúc Thuần chạy vào Gia Định, khởi đầu cho một chuỗi ngày dài đau thương để có ngày về lại Phú Xuân. Tháng 9, tháng 10 năm 1777 Nguyễn Ánh thoát khỏi cái họa diệt tộc, song, cái giá cho việc ngài được sống để về sau làm nên cơ nghiệp là cái chết của người chú, chúa Nguyễn Phúc Thuần và anh trai của ông, Nguyễn Phúc Đồng, cùng nhiều tướng lĩnh tâm phúc họ Nguyễn. Các hoàng thúc Tôn Thất Đăng, Tôn Thất Xuân, Tôn Thất Thăng của Nguyễn Ánh người thì chết, người thì mắc nạn. Những người anh, em của Nguyễn Ánh, ngoài Tôn Thất Đồng chết cùng Nguyễn Phúc Thuần, như Tôn Thất Cao, Tôn Thất Điền cũng chết trận không rõ năm nào hoặc cũng chết sớm khi sự nghiệp khôi phục Nguyễn triều của dòng họ vẫn còn xa mới đến ngày thắng lợi (Trường, 1973). Họ Nguyễn gần như tuyệt diệt cùng những nỗi đau tiếp tục xảy đến với với người nhà Nguyễn Ánh, cho tới ngày ông chính thức lên ngôi Hoàng đế ở Phú Xuân. Phải chăng, những đổ nát và hủy hoại này đã hun đúc nên một vị chúa trẻ Nam Hà, và một vị vua Gia Long nhiều tham vọng với những “khoảng trống lịch sử” đã trở thành cảm hứng của nhiều nhà văn, trong đó có tác giả Trường An.

Năm 1778, mười sáu tuổi, Nguyễn Ánh được suy tôn làm Đại nguyên súy Nhiếp quốc chính, sau khi Định vương Nguyễn Phúc Thuần, cùng nhiều người trong Gia tộc họ Nguyễn đã bị giết chết. Hai năm sau đó, Nguyễn Ánh xưng vương, không chỉ củng cố Gia Định và Nam Bộ cho cuộc chiến chống Tây Sơn, mà còn mở rộng quan hệ bang giao với các nước lân cận, tìm kiếm đồng minh cho những dự định và tham vọng lớn của mình. Sau hai mươi lăm năm vừa gây dựng Gia Định, vừa từng bước tiến về Phú Xuân, thu phục Bắc Hà, năm 1802, cậu bé Noãn vốn không được chuẩn bị để làm vương, đã trở thành hoàng đế của một đất nước Việt Nam thống nhất, với lãnh thổ trải rộng nhất trong lịch sử lập quốc của người Việt. Cậu bé Nguyễn Phúc Ánh trong những ngày lưu lạc theo chúa Nguyễn Phúc Thuần có thể không hình dung được kết cục ấy. Song, đó lại là kết quả tất yếu của lịch sử Việt giai đoạn nội chiến 1771-1802. Bởi “Người họ Nguyễn là những kẻ vốn không thể coi thường. Cậu ta mang dòng máu của dòng tộc đã lập quốc từ hai bàn tay trắng” (An, 2017b, p.83); “Cậu ta là kẻ sáng tạo. Cậu ta nắm bắt tất cả những gì lọt vào tay mình. Cậu ta sử dụng tất cả những gì thu nhận được trong cuộc đời mình. Sự sáng tạo của thần Shiva” (An, 2017b, p.83). Mượn lời Phật vương Xiêm La trong tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương* để nhận xét về chúa Nguyễn, thông qua các tiểu thuyết lịch sử của mình, nhà văn Trường An đã dựng nên chân dung Nguyễn Ánh như là một kẻ sáng tạo từ những hủy hoại và đổ nát.

Ngay từ những ngày bị giam lỏng ở Vọng Các, Nguyễn Ánh đã tiếp thu tất cả những gì cần thiết để tạo lập một vương triều, học cách nắm giữ quyền lực bằng những chân thành ngây thơ của mình, kể cả ra điều kiện với nhà vua xứ Xiêm La: “Không ai có thể lợi dụng danh nghĩa của tôi, của dòng tộc tôi”; “Còn lại, hợp tác với nhau, liên kết với nhau, giúp đỡ cho nhau, tất cả đều có thể” (An, 2017b, p.111). Coi vị chúa Nam Hà như một đứa trẻ không biết mình đang ở vị trí nào, song, Phật Vương Xiêm La đã không thể không thừa nhận “Cậu ta, trong trận chiến, đã tự mình tìm thấy lối đi”, “Dùng vũ khí kẻ địch và chiến thuật của bản thân, cậu ta tận dụng tất cả những gì đang có trong tay, trên chiến trường thử nghiệm của mình. Cậu ta vốn là một đứa trẻ không được chuẩn bị để làm vương. Nhưng có những điều chỉ có thể sinh ra từ trong hủy diệt” (An, 2017b, p.82). Từ trong những hủy diệt, với sự sáng tạo không ngừng nghỉ, cậu bé Noãn, một vị chúa trẻ, đã trở thành một vị hoàng đế nhiều tham vọng và dám thách thức tất cả trong những tháng năm dài sau đó. Nhà văn Trường An, qua các tiểu thuyết lịch sử, đặc biệt là tiểu thuyết *Hồ Dương* (gồm hai tập gần 1500 trang) đã phục dựng rõ nét chân dung chúa Nguyễn cùng hành trình từ Gia Định về Phú Xuân và làm nên một giai đoạn lịch sử đặc biệt của nước Việt.

Ngay từ những ngày đầu, với số quân ít ỏi, Nguyễn Ánh đã có chiến lược hợp lý để gây dựng quân đội. Ngài từng nói với các tướng lĩnh: “Ta nghĩ, lợi thế của chúng ta chính là có thể ẩn vào trong dân chúng, trong những khu vực hoang dã ngoại vi. Như thế, đội quân của ta có khả năng biến hóa khôn lường, có thể một địch mười, mười địch trăm” (An, 2017c, p.75). Để thu phục Kiến Hòa quân, chiêu mộ thủ lĩnh của đội quân đang chiến đấu để bảo vệ Gia Định trước những nhóm phiến loạn tại Nam Bộ là Võ Tánh, chúa Nguyễn đã gửi đến họ món quà là gói đất nhỏ được đặt trang trọng trong chiếc hộp lót lụa, ngầm thông báo vận mệnh của Nguyễn quân đã được đánh đồng với vận mệnh của Gia Định, và trao đất cho Võ Tánh là để cùng mong Kiến Hòa quân cùng giữ đất với Nguyễn quân. Những người đi theo chúa Nguyễn từ đó, mỗi ngày một nhiều, bởi vị chúa trẻ ý thức sâu sắc “Có đất mới có người, có người mới tạo nên đất... Người Gia Định đã có cơ hội lựa chọn và họ đã lựa chọn... Ta phải có trách nhiệm với họ, những người đã chết cho chúng ta, vì chúng ta mà dốc sức” (An, 2017c, p.227); “Sự tồn vong của ta đã gắn liền với Gia Định... Chỉ có người Gia Định mới yêu quý Gia Định, mới giữ được Gia Định. Họ hi vọng vào ta, và ta cần có họ. Mọi quan hệ của chúng ta phụ thuộc lẫn nhau. Đất nước của họ Nguyễn phụ thuộc vào chúng dân trong đất nước ấy” (An, 2017c, p.228). Chân mệnh đế vương của vị chúa trẻ càng ngày càng lộ rõ qua cái nhìn của công chúa Hồ Dương: “Những người đã ở bên vị chúa

thì không thể phản bội ngài ta... Từ những vị quan đồng dôi công khanh đến những kẻ hào kiệt thảo dã như Châu Văn Tiếp, Nguyễn Đức Xuyên, Nguyễn Văn Nhơn, Lê Văn Duyệt... Tất cả cuốn theo ngài ta, cuốn vào cái hấp lực khó có thể cưỡng lại. Điều gì đó còn cao hơn cả lòng trung thành – mà nàng không hiểu nổi” (An, 2017b, p.302). Bằng nghệ thuật kể chuyện với nhiều độc thoại và đối thoại, bằng cách di chuyển điểm nhìn vào nhân vật, để vị chúa Nam Hà “tranh cãi” với người thân và tướng lĩnh, nhà văn Trường An đã dựng nên chân dung vị chúa trẻ luôn sáng tạo từ những đồ nát qua tiểu thuyết *Hồ Dương*. Bất chấp quân đội còn khó khăn, gia quyến, tướng lĩnh còn thiếu thốn, mặc kệ sự phản ứng của tướng lĩnh, để giữ yên Gia Định, chúa Nguyễn đã ra chính sách “khen thưởng kẻ nào nuôi dưỡng quân Tây Sơn trong nhà”, “thu dưỡng một người, miễn nửa số binh lương. Thu dưỡng hai người, miễn luôn thuế thân. Thu dưỡng ba người, tùy nghi ban thưởng” (An, 2017b, p.184). Lí do mà vị chúa đưa ra là “Thu dưỡng chúng, cho chúng yên ổn mà sống cùng dân chúng, trước là bớt gậy rắc rối, hai là Gia Định thêm người mà làm ăn. Bọn chúng từ Thuận Hóa đến đây, kẻ cũng là dân xứ ruộng cội của họ Nguyễn ta từ trước, không nên tàn nhẫn với chúng. Sau này trở về, đất đai ấy là của dân ta, dân chúng ấy là của ta, giết hại con cháu của họ thì làm sao ta có thể nhìn mặt họ?” (An, 2017b, p.183). Vị chúa ấy cũng sẵn sàng chém người của mình ngay cả khi họ phạm lỗi lần đầu bằng lời tuyên bố “kẻ nào lấy một chén gạo của dân cũng đem chém” (An, 2017b, p.186); ý thức rất rõ: “trong chiến trận chỉ có giết và giết, mạng người chẳng là gì cả. Cái ác trong mỗi kẻ được thỏa sức tung hoành, không cần biết tốt xấu đúng sai...Nếu không chặn lại, đội quân của ta sẽ trở thành một bọn ăn cướp. Những kẻ ngang nhiên cướp bóc và giết chóc. Lúc ấy, kẻ bị nguyện rửa sẽ là ta” (An, 2017b, pp.186-187). Tướng lĩnh có thể không hiểu hết, gia quyến có thể phàn nàn về sự khắc nghiệt của chúa Nguyễn, nhưng chém tướng để đánh động dân, là một cách gây dựng thanh thế. Từ điểm nhìn của Nguyễn Thái Nguyên, Trường An đã giúp người đọc nhận ra ý đồ thu phục nhân tâm của chúa Nguyễn: “Từ tâm đối xử với bọn người Thuận Hóa, tiếng tốt sẽ không chỉ trong Gia Định mà còn đến tận vùng đất cũ, đến tận Bắc Hà” (An, 2017b, p.189), nhất là trong bối cảnh uy tín của Nguyễn quân còn chưa đi xa quá thành Quy Nhơn, nơi Tây Sơn vẫn đang chiếm đóng. Ngay cả khi Gia Định thiếu đói, bổng lộc tướng lĩnh bị cắt giảm, chúa Nguyễn vẫn lệnh cho thuyền chở năm mươi vạn cân gạo cho Thăng Long cùng các sứ giả đến nhà Thanh. Bởi “Lễ vật là việc nhỏ, nhưng lễ thể nào để có lợi cho mình là việc lớn. Dâng gạo thì chẳng thấm tháp vào đâu so với nhu cầu của đội quân ấy, họ cũng chẳng đói hay no thêm một bữa, nhưng chủ tâm là bày tỏ lòng quan tâm với kẻ dưới ở phương Bắc mà cũng vui lòng nhà Lê” (An, 2017b, p.319). Trong những ngày tháng còn giằng co với Tây Sơn, trước sau, vị chúa Nam Hà đều chỉ xưng là Nguyễn soái, không muốn dứt bỏ nguồn gốc tổ tiên, không muốn biến mình thành kẻ thù của toàn bộ phần bên kia sông Gianh, “Vì sự tồn tại của mình mà chúng ta bị bức đến phương Nam này, nhưng không phải vì thế mà chúng ta quên rằng mình là dân nước Việt...Ta xung đột với những kẻ muốn tiêu diệt ta, chứ không xung đột với toàn bộ Đàng Ngoài là vùng đất tổ tiên ta” (An, 2017b, p.318). Một chúa Nguyễn khôn ngoan, thực dụng và nhân nghĩa đã được Trường An khắc họa từ chính những bộc bạch của nhân vật thuyết Nguyễn Ánh, làm thay đổi cái nhìn của nhiều người về nhân vật lịch sử vẫn gây nhiều tranh cãi này.

Chân dung Nguyễn Ánh qua những mô tả của Trường An, thật ra, khá thống nhất với những ghi chép của Quốc sử quán triều Nguyễn: “Trừ cỏ xấu, cốt để nuôi cho lúa tốt; giết kẻ ác, cốt để cứu giúp dân lành. Và chẳng một phủ Quy Nhơn đều là đất đai cũ, nhân dân cũ của ta, từ thuở Tây Sơn nổi loạn, dùng làm sào huyệt, nhân dân bị thế bắt buộc, không thể không theo (...). Vậy ra lệnh từ nay phạm khi đối trận chém giết thì không kê, còn bắt được người tại trận, không kê người ở Thuận Hóa, Bắc Hà, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, đều được thưởng như nhau bất tất phân biệt; người từ Quảng Ngãi về Bắc thì cho lưu lại để thu dùng, người ở Quy Nhơn trở vào thì cấp cho tiền gạo rồi thả về. Đó thực là đánh bằng nghĩa mà dạy bằng nhân vậy. Ta đã định ninh dân bảo, nếu có ý trái lệnh giết càn thì tức là hạ quân kiêu căng giận dữ, do lòng tàn nhẫn, đều chiếu theo quân pháp mà trị tội” (Hội đồng trị sự Nguyễn Phước tộc, 1995, pp.471-472). Không hư cấu lịch sử theo hướng hạ bệ, giải thiêng, hay chiêu tuyết cho vĩ nhân dựa vào những giả định lịch sử, Trường An, trước sau luôn tôn trọng và bám sát lịch sử nhất có thể. Sự sáng tạo của nhà văn là ở chỗ đã cho nhân vật lịch sử một tâm lý, một chân dung tư tưởng, dựa trên những ghi chép khô khan của sử liệu. Tiểu thuyết lịch sử của Trường An, vì thế, không làm thay đổi bản chất của các sự kiện, các nhân vật lịch sử, mà chỉ là làm đầy hơn, sống động hơn qua những hình dung thêm của tác giả, nhất là ở những phần mờ.

Chúa Nguyễn trong những trang văn của Trường An còn hiện lên như một nhà canh tân trong kiến thiết đất nước, ngay từ những đồ nát. Khi cần thu nhận nhân sĩ Gia Định, trong những ngày đầu tạo dựng thanh thế, Nguyễn Ánh có thể bất chấp thi cử miễn sao dựng được người tài: “Ta trước nay chỉ nhìn người chứ không nhìn nhà. Thi cử chẳng qua chỉ là cái lệ để khuyến khích người đi học, để cho kẻ có tài nơi thi thố tuyển nhân tài cho đất nước”, “Nhân tài trước mắt mà không lưu dụng lại viện đến có khoa thi cử thật là cố chấp phù phiếm” (An, 2017b, p.251). Song để tạo lập uy tín của Gia Định đối với Bắc Hà, chúa Nguyễn cũng đã mở khoa thi Hội ở Gia Định cho chỉ tiêu chấm đậu cả vài trăm người, bất chấp sự lo ngại của Võ Tánh “e rằng vết cả Gia Định cũng chỉ được chừng ấy”. Và đây là lời của chúa Nguyễn tâm sự với Võ Tánh: “Phải, ta muốn vết Nho sĩ khắp Gia Định này”, “Khanh có thấy những kẻ Bắc Hà đó không? Hàng trăm năm nay, họ đã khinh

khi người Nam Hà là ít học, thô lậu. Nay muốn hòa hợp được cả hai vùng thì phải rút bớt khoảng cách lại, cũng là để người dân ở đây quen với tập tục người Kinh. Để Bắc khinh nhờn Nam, Nam bắt phục Bắc, chẳng mấy chốc lại có bất hòa, sao mà sống chung với nhau được” (An, 2017b, p.655). Một chúa Nguyễn thực dụng trong cả việc sử dụng kẻ sĩ đã được Trường An khắc học đậm nét trong tiểu thuyết *Hồ Dương*, thông qua chi tiết chúa Nguyễn cho quan văn coi việc cày ruộng, yêu cầu họ trực tiếp ra ruộng, chăm lo đốc suất dân cày, liệu mà dùng tài học của mình quản lý cho hiệu quả, sử dụng ba tác lười mà thuyết phục quảng đại chúng dân, không phải nói thánh nói tướng trong phòng kín” (An, 2017b, p.330). Có thể nói, thực dụng và luôn sẵn sàng vực dậy mọi chuyện từ những đổ nát, từ những con số không, đó là hình ảnh của Nguyễn Ánh được thể hiện nhất quán trong tiểu thuyết của nhà văn nữ Trường An thông qua cả ba tác phẩm *Thiên hạ chi vương*, *Vũ tịch*, *Hồ Dương*. Điều thú vị là tác giả Trường An không có ý biến Nguyễn Ánh thành một trọng đại, bệnh vực vị vua đầu triều của nhà Nguyễn này bằng cách lờ đi những sai lầm, những thất bại của ngài ta. Những trận chiến làm hao binh tổn tướng, những quyết định sai lầm phải trả giá bằng mạng người, những việc làm bất chấp thần Phật, trời đất của vị chúa Nam Hà... vẫn được kể lại như những gì đã diễn ra trong lịch sử. Trong các tiểu thuyết lịch sử của Trường An, không phải chúa Nguyễn không từng một lần muốn bỏ cuộc sau nhiều lần thua trận, khi gia tộc, tướng lĩnh, binh lính lần lượt chết. Nhưng, sau rốt, những thất bại, nản lòng ấy vẫn là những sự thật lịch sử góp phần làm nên một chân dung sáng rõ hơn về vị hoàng đế đầu tiên của một nước Việt Nam thống nhất – Gia Long: “Sau này, ta lại nghĩ tất cả đều có cái tốt của nó. Ta cho rằng mọi người đều nên một lần biết thất trận, biết ngoái nhìn. Có thể thì người ta mới biết mình đã phải trả cái giá như thế nào, và không phí phạm sinh mệnh. Chẳng có gì đáng vui mừng với trận thắng nhiều thương vong, không một chút nào” (An, 2017b, p.602). Có thể nói, thay vì bệnh vực hay buộc tội, Trường An đã luôn thử lý giải, từ điểm nhìn của người trong cuộc, và từ điểm nhìn của hậu thế khi đã có một độ lùi lịch sử để đánh giá những thành bại, được mất của Nguyễn Ánh, một trong những nhân vật lịch sử lẫy lừng của dân tộc Việt Nam trong thời kì nội chiến ở Việt Nam từ 1771 đến 1802.

### 3.3. Gia Long – vị vua của tham vọng và thách thức

Ngay từ khi chỉ là một chàng trai trẻ, Nguyễn Ánh đã bộc lộ rõ những tư tưởng khác số đông. Nghĩ về chiến tranh, nghĩ về những tranh đoạt, bất chấp tình thế đang bị giam lỏng, vị nguyên soái của Nguyễn tộc vẫn hoài nghi về những thắng thua vô nghĩa: “Nếu chỉ dựa vào sức mạnh của sinh tồn thì khi yếu đi sẽ chết”; “đánh nhau để rồi kẻ bên ngoài nhảy vào tàn phá. Thật là ngốc nghếch” (An, 2017a, pp.111- 112). Kể cả về sau, khi đã đủ tư cách để đối thoại ngang hàng với quốc vương láng giềng, Nguyễn Ánh vẫn không giấu diếm cái nhìn của một người vốn chỉ quan tâm tới đại cuộc: “Ta đã được đi xa để hiểu rằng thế giới này quá rộng. Trong một thế giới rộng lớn đến thế, chúng ta vì những tranh chấp nhỏ mà đánh nhau, chẳng phải là ngốc nghếch quá sao?” (An, 2017a, p.148). Phải chăng, luôn mang mối hoài nghi và ngạc nhiên với cuộc đời, vị hoàng đế Gia Long đã hiếm khi biết “sợ” trong suốt quãng đời của mình, sẵn sàng gạt bỏ những lí lẽ thông thường để đạt được các tham vọng đế vương, và trở thành nhân vật lịch sử gây ra nhiều tranh cãi trong giới sử học cũng như trong sự đón nhận của hậu thế.

Chỉ vừa lấy lại được Nam Hà từ hai bàn tay trắng, Nguyễn Ánh đã gửi thư cho Phật vương Xiêm La, với danh nghĩa của vị chúa Nam Hà – báo tin chiến thắng và đề nghị kết giao, bất chấp những xung đột và thù địch trong quá khứ. Tuy ở “thế yếu”, song, bằng tham vọng lớn mạnh nhờ vào sự hợp tác, Nguyễn Ánh đã khiến quốc vương Xiêm La, từng chút một, nhận ra rằng “sự sống còn của Nam Hà và Xiêm La là một, là sự sống còn của toàn Đông Dương” (An, 2017a, p.129), khiến Xiêm La sẽ phải đứng cạnh, sẽ sống chết cùng Nam Hà. Với một loạt những biện pháp thức thời như cho các tù trưởng Cao Miên tự quản vùng đất của họ, liên kết tất cả những tù trưởng Cao Miên trong vùng bằng những cuộc thương thuyết, những chính sách tự trị và chia sẻ quyền lợi, hay đưa quân đến sát biên giới Luông Pha Băng, biến những vùng đất tranh chấp với Chân Lạp thành nơi sinh sống của dân Việt, xây kênh đào ngay trên vùng biên giới với Chân Lạp, chia cách hẳn vùng biên giới, tạo ra biên giới..., Nguyễn Ánh đã biến những vùng đất hoang vu thành ruộng đồng, biến đất đai thành của An Nam, từng bước xác lập vị thế bá chủ Đông Dương. Bởi, nói như Phật vương Xiêm La, “kẻ đang cai trị An Nam là một người họ Nguyễn – những kẻ chinh phục. Những kẻ không biết dừng lại” (An, 2017a, p.146). Bằng tham vọng của mình, sau hơn 20 năm kể từ lúc xưng vương và gây dựng Nam Hà, Nguyễn Ánh đã “đã dựng xây nên đất nước Việt Nam trên tro tàn và hủy hoại. Nam Hà, Bắc hà, Chiêm Thành, Thủy Chân Lạp cùng muôn vạn những vương quốc nhỏ. Tất cả đã tuyệt diệt” (An, 2017a, p.144)... Kể về sự kiện Nguyễn Ánh chiếm được An Nam, đổi tên đất nước này và thuyết phục được cả Đại Thanh chấp nhận (sau bốn năm lần viện cớ từ chối) bởi nhà vua An Nam đã gây áp lực ngược trở lại với “thiên triều”, Trường An khéo léo thể hiện một chân dung Nguyễn Ánh, một hoàng đế Gia Long dám thách thức với tất cả: “Nếu không cho đổi tên, thì nó không nhận sắc phong – y nghe cách nó nói với vua Thanh, và thầm nghĩ, thật là hợp với tính cách nó” (An, 2017a, p.144). Từ điểm nhìn của Phật vương Xiêm La, một Nguyễn Ánh của những ngày non trẻ ở Xiêm La và một nhà vua của một nước Việt Nam thống nhất dường như không khác nhau là mấy ở tham vọng và sự

thách thức với tất cả. Tham vọng và sự tự tin từng giúp Nguyễn Ánh khởi xây thành Gia Định vào tháng 2 năm Canh Tuất, trên nền đất cũ của đồn lũy tại làng Tân Khai, theo tinh thần “Chúng ta có nền kiến trúc của riêng chúng ta, nên chất lọc những gì tốt của nước ngoài, bỏ đi những cái lạc hậu của ta để có kết quả tốt nhất chứ không nên sao chép hoàn toàn”, căn cứ vào cả hình thể đất đai. “Những gì chúng ta muốn, tự tay chúng ta sẽ xây dựng nên chúng ta sẽ làm được” (An, 2017b, p.393). Tham vọng và lòng ham hiểu biết, cũng đã giúp Nguyễn Ánh từ chỗ phải rời một chiếc thuyền Tây dương cũ để nghiên cứu, lập xưởng thuyền với đủ loại người từ người người Tàu, người Tây Dương, cả dân Ấn Độ, song về sau đã trở thành người sở hữu đội thuyền chiến gây kinh sợ ở Đông Dương. Bởi, thực dụng và giàu tham vọng, Nguyễn Ánh từ khi là một cậu bé phải trốn chạy Tây Sơn, đến khi là một vị vua quyền uy của nước Việt Nam thống nhất vẫn luôn suy nghĩ vượt lên tầm thời đại: “Người Tây dương, với hàng ngàn năm đi trên biển, đã tạo ra đủ loại thuyền chiến đến đáng sợ. Nếu không học hỏi họ, ta sẽ bị họ nuốt chửng. Đừng có lảm lẩn, ta có thể ghét người Tây dương tùy ý, cảm họ vào đất nước này cũng được, nhưng không thể không lưu tâm học lấy cái hay của họ” (An, 2017b, p.492). Cứ như thế, tham vọng và đầy thách thức, một chúa Nguyễn thật “lạ lùng” trong mắt dân chúng đã được thể hiện vô cùng sống động trong tiểu thuyết của Trường An: “Họ đang có một vị chúa bản sủng giỏi hơn dùng gươm, bơi lội giỏi hơn cưỡi ngựa, lăn lộn cả ngày trong xưởng thuyền, xưởng thợ, tham gia vào “trò phù thủy” của các linh mục,..., xung quanh ngài ta toàn là người Tây!” (An, 2017b, p.491).

Nguyễn Ánh là người không gì không dám làm, kể cả thách thức lại các niềm tin tôn giáo của người thân, của dân chúng. Để chiến thắng, ngài sẵn sàng tấn công vào dịp Tết Đoan Ngọ, vốn rất được đề cao vào thời Quang Trung, sát hại nhiều người vào cái lúc người ta đang bận tâm làm lễ gia tiên, thực hành tục lễ sêu để thể hiện lòng biết ơn, hiếu kính giữa con cháu với ông bà, cha mẹ, người bệnh với thầy thuốc, học trò với thầy giáo hay đang rộn ràng vui hội. Ngài ta cũng không ngại “Đánh người đem tượng Phật vào phòng vợ, đánh người đến làm lễ cầu kinh trong nhà, không chịu ở cùng một chỗ với người tu hành...”, nhưng khi cần vẫn “cho trùng tu lại chùa chiền, miếu mạo, thỉnh thoảng còn đến dự lễ với các trụ trì”, bởi “những chuyến đi này vừa đủ ít để các Nho sĩ trong triều vốn ghét Phật, Lão không lấy làm phật lòng, vừa đủ để các giáo sĩ phải kinh ngạc, nhón nháo, vừa đủ cho “bên ngoài” biết rằng vị chúa vốn chẳng theo “đạo của Tây dương” (An, 2017b, p.680). Không tin thần Phật, và sẵn sàng đã kích khi người thân dồn hết niềm tin vào thần Phật, song là người đứng đầu thiên hạ, Nguyễn Ánh – Gia Long rất biết ý nghĩa của tôn giáo và cách ứng xử với niềm tin tôn giáo của dân chúng. Hơn một lần, Trường An đã kể Nguyễn Ánh – Gia Long, tranh luận và đối thoại về tôn giáo khi nói với hoàng tử Cảnh, nói với quần thần: “Thiên chúa không xấu, nhưng kẻ lợi dụng đạo giáo đều xấu. Phật, Lão không xấu, nhưng kẻ lợi dụng Phật, Lão thì xấu”; “Ta không ghét Thiên Chúa ta không ghét Phật, Lão, nhưng ta ghét bọn đồng bóng, ghét đám sư sãi chỉ dựa vào cái miệng cầu mấy câu kinh mà vơ vét của dân. Ta không ghét các giáo sĩ, nhưng con nghĩ sao nếu bên cạnh chúng ta có sự quản lý của một đám người từ bên kia bờ biển đến, không hiểu gì về chúng ta, khác máu tanh lòng?”; hay “Hầu như không có đạo nào xấu, nhưng còn phải xem nó vào tay ai. Không có thứ lý thuyết nào tồi tệ, nếu không nó đã không thể tồn tại, nhưng phải xem người ta sử dụng nó thế nào” (An, 2017b, p.493). Điều thú vị là một mặt Nguyễn Ánh hiểu và thực dụng trong ứng xử với tôn giáo, song tự trong bản chất, ngài ta là một kẻ hoài nghi và thách thức mọi tôn giáo. Để dứt hoàng tử Cảnh ra khỏi ảnh hưởng của Bá Đa Lộc, Nguyễn Ánh đã yêu cầu Cảnh xem thượng sư như bậc sư phó và bảo Cảnh lạy ông ấy bốn lạy (dù biết người Thiên chúa giáo không có thói quen lạy người sống). Cái lý của chúa Nguyễn là: “Nó là con ta, là kẻ sẽ kế tục đất nước này, nó là người có địa vị, trách nhiệm của mình... Tình cảm với thiên chúa của nó rất trong sáng, do đó nó không phải câu nệ về hình thức lạy nghi lễ... Chúa không bảo người ta phải lạy hay không lạy, chỉ có con người mới đặt ra đủ thứ nghi lễ, cảm đoán để bảo đảm ngôi vị độc tôn” (An, 2017b, p.529). Với cách trả lời Bá Đa Lộc như thế, ngài ta đã ngầm khẳng định rằng chúa trời, tôn giáo tuyệt đối không thể chi phối những chủ nhân của một đất nước An Nam với những đặc điểm văn hóa riêng. Chặt vấn, đối thoại với chị gái Ngọc Du, Nguyễn Ánh cũng không ngần ngại bộ lộ sự chống đối tôn giáo của mình: “Có nghĩa lý gì chuyện tụng kinh gõ mõ trước một khối đồng, tin rằng ngay cả chuyện kẻ khác đưa dao vào cổ mình cũng là do tội lỗi của mình? Có nghĩa lý gì chuyện tin rằng mình cứ thiện lương rồi sẽ được báo đáp? Nếu ta tin vào điều đó, ta có thể sống đến hôm nay à?... Phải, dù ông thần Phật có hay không có, tồn tại hay không tồn tại, cả chúa của người Gia tô kia nữa, thì ta cũng quyết đi ngược lại giáo điều của các vị ấy đấy. Tất cả bọn họ đều dạy ta chấp nhận, nhưng ta không bao giờ chấp nhận một thứ vô lý như thế. Phủ phục và chấp nhận là việc của phụ nữ các chị, của mẹ, không phải của ta” (An, 2017b, p.329).

Không chỉ thách thức thần Phật, thách thức đức tin của người thân, vua Gia Long còn dám thách thức triều đình, thách thức cả hậu thế và sử sách khi lập Ngọc Bình, vợ của Quang Toán làm Đức phi, sau khi đã trả thù nhà Tây Sơn một cách tàn bạo và khốc liệt. Vị tướng tâm phúc Lê Văn Duyệt đã bàng hoàng đến không thể tin được khi nhà vua dám có một quyết định liêu lĩnh, nạp Ngọc Bình làm phi tử. Cái lý của Lê văn Duyệt phải chăng là cái lý của số đông: Thê thiếp của kẻ thù chỉ là chiến lợi phẩm, là thứ tiêu khiển rồi loại bỏ, hưởng hò ngài ta, vị vương luôn nói đến lễ nghĩa, phong hóa, đã ban lệnh cấm ngặt binh lính phạm đến người bại trận này. Việc làm bại hoại đến phẩm cách, ngay giữa lúc trận chiến còn chưa định cuộc, Phú Xuân vẫn còn đang

bị đe dọa bởi Trần Quang Diệu ở Quy Nhơn, lúc lòng người còn phân tán là không thể chấp nhận được (An, 2018, p.215). Lê Văn Duyệt, quần thần, cũng như hậu thế có lẽ khó hiểu được sự toan tính thực dụng của Nguyễn Ánh – Gia Long. Mượn điểm nhìn của người trong cuộc, người kể chuyện trong tiểu thuyết *Vũ tịch* đã biện minh cho quyết định này: “Nàng cần thiết cho sự chuẩn bị này của ông, và sau này nữa. Nàng ta cần thiết cho con đường bình định và đế nghiệp của ông. Ông đã nghĩ ngay điều đó từ khi đọc thấy tên công chúa Ngọc Bình trong danh sách những người bị bắt. Trước khi biết nàng là ai” (An, 2018, p.217).

Khác với Trần Thùy Mai, xem việc cưới Ngọc Bình là hành động trả thù tàn bạo của vua Gia Long khi không chỉ quật mộ người chết, mà ngài ta còn quật lên thân xác sống của hoàng hậu triều Tây Sơn hằng đêm (*Từ Dụ thái hậu*)<sup>2</sup>; hay khác với Sương Nguyệt Minh (*Dị hương*)<sup>3</sup> khi mô tả Gia Long đầy dục vọng chiếm hữu; với Trường An, cưới Ngọc Bình là một toan tính thực dụng của vua Gia Long. Ngài ta không thể để công chúa cuối cùng triều Lê, người đã rơi vào tay Tây Sơn, hạt giống cuối cùng của nhà Lê bị Tây Sơn tiếp tục triệt tiêu. Ngài muốn cứu nàng, người con gái bơ vơ giữa những sụp đổ và chôn vùi, dù biết rằng đó cũng là việc làm hủy hoại linh hồn nàng, bởi có đế nghiệp nào mà không dựa vào sự hủy diệt. Ngọc Bình, qua các trang văn của nhà văn Trường An không phải là một nữ nhi yếu đuối bạc mệnh như những miêu tả của các nhà văn khác. Trong mắt nàng, Nguyễn Ánh là một hoàng đế và “cũng là một kẻ không có gì mà không dám làm. Tất cả đều được tính toán thật hoàn hảo, cả ở trong tính chất vô lương, vô đạo, không thể chấp nhận được của nó”. Nàng nhận ra sự thiếu hụt cảm xúc trong con người Nguyễn Ánh: “Ông sẵn sàng hi sinh ngay cả bản thân mình để đạt được điều mình muốn. Nàng là một trong số đó. Nàng là một trong những nguyên nhân đẩy Tây Sơn tự sát trước lũy Trấn Ninh. Nàng cũng là lý do mà ông có thể dựa vào đó để kêu gọi nhân tâm trong nước” (An, 2017b, p.322). Ngọc Bình không oán hận. Nàng biết “những cuộc tàn sát quy mô, khủng khiếp của các bậc tự xưng là minh chúa, hiền vương ấy lại là con đường sáng nghiệp của họ” (An, 2017b, p.212). Nàng biết rõ “Phải gánh lấy gánh nặng của tiền nhân là một chuyện đáng thương”. Và nếu là nam nhi, phải có trách nhiệm khôi phục, phát huy, báo thù cho gia đình dòng tộc thì nàng cũng sẽ làm như Nguyễn Ánh, như những người đi trước. Chọn một góc nhìn khác khi xây dựng mối quan hệ giữa Nguyễn Ánh và Ngọc Bình, Trường An đã khắc họa nổi bật một chân dung hoàng đế Gia Long vừa tham vọng, vừa sẵn sàng thách thức tất cả; hay vì tham vọng mà không ngại thách thức thần phật, trời đất và cả lòng người. Và bằng những độc thoại hay đối thoại của vua Gia Long với Ngọc Bình, Trường An đã lý giải những tham vọng, thách thức ấy của ngài ta từ những niềm tin sâu thẳm: “Giá trị của một đất nước không dựa vào chiến tranh mà chính ở nội lực của nó”, “Ta chỉ có thể làm chủ đất nước này khi ta thực sự mạnh. Điều đó không lực lượng nào khác có thể giúp được, ngoại trừ chính bản thân ta” (An, 2017b, pp.318- 319); “Thống nhất một đất nước còn dễ hơn cai quản nó, giữ vững nó thành một khối. Cách duy nhất để giữ một đất nước là làm cho nó giàu mạnh, không phải chỉ đơn giản dựa vào quân đội hay chiến tranh... Ta, hoàng đế đầu tiên của nước Nam Việt thống nhất, sẽ chiến thắng trong cuộc chiến này. Đó là tham vọng của ta. Đó là những gì ta có thể đền đáp cho những người đã chết. Đó là giá trị duy nhất, sự khẳng định duy nhất về chiến thắng của ta. Chỉ làm được điều đó, chiến thắng của ta mới có giá trị” (An, 2017b, p.321). Đế hoàng đế Gia Long hứa với Ngọc Bình: “Ta sẽ giữ gìn đất nước này bằng bất cứ giá nào. Tất nhiên ta không biết những gì sẽ xảy ra sau đó, ta chỉ có thể làm hết sức mình. Đó là điều duy nhất ta có thể làm để mạng sống của những người đã chết có một giá trị nào đó. Những người ta yêu thương, cuộc đời của ta, thuộc hạ của ta và cả kẻ thù của ta” (An, 2017b, pp.318-319); Trường An cũng đã phân nào bệnh vực cho những tham vọng và thách thức của ngài ta, nhìn từ mối quan hệ “vô luân” mà sử sách và hậu thế đến nay cũng chưa dễ gì chấp nhận. Ngọc Bình đã tin Nguyễn Ánh. Trường An đã lý giải về tính cách và lựa chọn của Nguyễn Ánh. Và hậu thế đã có thể hiểu để phán xét Nguyễn Ánh. Một Nguyễn Ánh trong tư cách hoàng đế, hoàng đế Gia Long, hoàng đế của một đất nước Việt Nam thống nhất lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc Việt.

#### 4. KẾT LUẬN

Trong một lần trả lời phỏng vấn, Trường An cho biết: “Sử thời Nguyễn viết rất chi tiết. [...] Nếu nói hư cấu, thì mình chỉ cần hư cấu theo mạch của họ thôi thì nhân vật đã hiện ra rất rõ rồi. Nhưng nhân vật đó trong hoàn cảnh đó sống như nào, dân tình ra sao... thì mình phải thêm da thêm thịt vào cho họ. Rồi ghi chép lịch sử rất lạnh lùng, mình phải tưởng tượng ra nhân vật này nói như này, nhân vật kia nói như khác... theo tính tình của họ thì họ sẽ phản ứng ra sao” (Hiền, 2017). Với quan niệm chỉ hư cấu thêm trên những sự thật lịch

<sup>2</sup> Trần Thùy Mai trong tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* đã miêu tả Ngọc Bình là nạn nhân của ván cờ quyền lực: “Tam phi chi là một tù binh đáng thương, hoàng thượng thích đến với bà ấy có lẽ chỉ để tận hưởng cái cảm giác của người chiến thắng... Mồ mã của Tây Sơn chỉ có thể khai quật một lần. Còn Ngọc Bình, hoàng hậu Tây Sơn, chính là một ngôi mộ sống, hết ngày này sang ngày khác liên tục bị khai quật cây xói!...” (*Từ Dụ thái hậu*, quyển thượng, pp.112-113).

<sup>3</sup> Trong truyện ngắn *Dị hương*, Sương Nguyệt Minh đã nhấn mạnh đến sự thống khổ của Ngọc Bình hồng làm nổi bật tính cách bạo tàn của Nguyễn Ánh. Trong truyện, Ngọc Bình luôn cảm thấy mùi máu tanh tươi, mùi khét binh khí ám vào da thịt Nguyễn Ánh khiến nàng như bị hút cạn sinh khí mỗi lúc phải gần gũi, cho dầu Nguyễn Ánh có yêu thương chiều chuộng nàng thế nào.

sử nhằm lý giải, khai thác thế giới nội tâm nhân vật, thay vì “viết lại” lịch sử, với ba tiểu thuyết *Thiên hạ chi vương*, *Vũ tịch* và *Hồ Dương*, nhà văn Trường An, đã khắc họa một hình tượng Nguyễn Ánh – Gia Long vừa là một nhân vật lịch sử thống nhất với sử sách, vừa là một nhân vật văn học sinh động, thú vị và gợi cảm hứng đối thoại hay đồng sáng tạo ở độc giả. Không chọn hạ bệ, giải thiêng hay hoài nghi lịch sử; cũng không chọn kể lại lịch sử từ điểm nhìn của sử gia, Trường An đã chọn lối viết đi trên dây khi kể lịch sử từ góc nhìn ngôn tình, từ các bi kịch tình yêu, từ điểm nhìn của nữ giới. Một lịch sử vừa xác tín lại vừa cảm tính hiện rõ qua các tác phẩm của Trường An. Và nhờ đó, nhân vật Nguyễn Ánh – Gia Long đã được tái hiện lại từ cái nhìn nhân văn của một nhà văn nữ qua cả ba tiểu thuyết lịch sử tiêu biểu là *Thiên hạ chi vương*, *Vũ tịch* và *Hồ Dương*. Ba tiểu thuyết gắn với ba chặng đường quan trọng trong cuộc đời của Nguyễn Ánh - Gia Long. Và như thế, Trường An đã giúp độc giả lần đầu tiên được hình dung trọn vẹn về một chân dung văn học của Nguyễn Ánh - Gia Long, trong mối tương quan với một Nguyễn Ánh - Gia Long của sử sách. Từ một đứa trẻ không được làm đế vương, đến vị chúa trẻ Nam Hà – kẻ sáng tạo từ những đổ nát, từ một hạt giống còn sót lại của Nguyễn tộc đến một hoàng đế Việt Nam thống nhất – vị vua của tham vọng và thách thức, nhân vật văn học của nhà văn Trường An đã góp phần làm đầy hơn nhân vật của sử sách mà không phải độc giả nào cũng đã có dịp tỏ tường.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong nhiệm vụ mã số: **T.24.NV.602.03**.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- An, T. (2017a). *Thiên hạ chi vương*. Hà Nội: Phụ nữ.
- An, T. (2017b). *Hồ Dương tập 1 (Ngày về Gia Định)*. Hà Nội: Phụ nữ.
- An, T. (2017c) *Hồ Dương tập 2 (Nam Bắc Đại Thống)*. Hà Nội: Phụ nữ.
- An, T. (2018). *Vũ tịch*. Hà Nội: Phụ nữ.
- Gaultier, M. (2020). *Vua Gia Long* (Đỗ Hữu Thạnh dịch). Hà Nội: Thế giới.
- Hiền, T. (2017). Tác giả Trường An: ‘Lịch sử ghi chép rất lạnh lùng’. Truy cập từ 10/11/2024, từ [www.znews.vn](http://www.znews.vn).
- Hội đồng trị sự Nguyễn Phúc tộc. (1995). *Nguyễn Phúc tộc thế phả*. Huế: Thuận Hóa.
- Nguyễn, Q.S.Q.T (2007) . *Đại Nam Thực Lục - Tiên biên và Chính biên – Kỷ thứ nhất (từ 1558 đến 1819)* (Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch; Đào Duy Anh hiệu đính). Tập một. Hà Nội: Giáo Dục.
- Nguyễn, Q.S.Q.T. (2024) . *"Đại Nam liệt truyện - Tập 2 - Chính biên: Sơ tập (Truyện các quan - Quyển 4 đến Quyển 21)*. Huế: Thuận Hóa.
- Trường, T.C. Đ. (1973). *Lịch sử nội chiến ở Việt Nam từ 1771 đến 1802*. Văn Sử Học.

## The image of Nguyen Anh – Gia Long in the historical novel of Truong An

Thai Phan Vang Anh

University of Education, Hue University

### ARTICLE INFO

#### Article history:

Received 16 December 2024

Received in revised form 02 March 2025

Accepted 05 March 2025

Published 20 October 2025

#### Keywords:

Novel

History

Truong An

Image

Nguyen Anh – Gia Long

#### Corresponding author:

Thai Phan Vang Anh

E-mail address:

[thaiphanvanganh@dhsphue.edu.vn](mailto:thaiphanvanganh@dhsphue.edu.vn)

### ABSTRACT

There are not many historical novels written about the Nguyen Dynasty. Therefore, along with some writers such as Tran Thuy Mai, Nguyen Huu Nam, Truong An has impressed readers with a trilogy of historical novels about the Nguyen Dynasty: *Thien Ha Chi Vuong (King of the world)*, *Vu Tich (autumn rain)* and *Ho Duong*. Choosing to tell about Nguyen Anh from an outside perspective, all three novels by Truong An have contributed to reconstructing a portrait of Nguyen Anh, from when he was a child who had to run away to survive, until he became the first emperor of a unified Vietnam. This article clarifies the image of Nguyen Anh – Gia Long in Truong An’s historical novel through three aspects, corresponding to the three stages of the historical character Nguyen Anh’s life: *Noan – a child not prepared to be an emperor*; *Nguyen Anh – the creator from destruction and ruin*, and *Gia Long – the king of ambition and challenge*.